

LUẬN DU GIÀ SƯ ĐỊA

QUYỂN 37

Phần Bản Địa.

Địa Thứ 15: Địa Bồ Tát.

Đoạn 1: Trì Xứ Du già. Phẩm 5: Uy Lực.

Thế nào là uy lực của chư Phật Bồ tát? Nên biết lược có ba loại:

1. Uy lực của bậc Thánh: Nghĩa là Phật, Bồ tát đạt được định tự tại, dựa nơi định tự tại ấy, theo chỗ mong muốn về tất cả sự, thành tựu tâm hòa nhã nên khéo tu tâm. Đó gọi là uy lực của bậc Thánh.

2. Uy lực của pháp: Đó là các pháp thù thắng có quả lớn rộng, có thắng lợi lớn. Đó gọi là uy lực của pháp.

Trong đây gọi pháp, tức là sáu thứ Ba-la-mật-đa, là Bồ thí cho đến Bát-nhã. Các pháp như vậy có uy lực lớn, nên gọi là uy lực của pháp.

3. Uy lực cùng sanh: Nghĩa là Phật, Bồ tát trước đã tích tập tư lương phước đức rộng lớn, chứng đắc pháp cùng sanh khởi hết sức kỳ diệu. Đó gọi là uy lực cùng sanh.

Lại, Phật, Bồ tát, về phẩm loại sai biệt của uy lực như vậy lại có năm thứ:

1. Uy lực của thần thông.
2. Uy lực của pháp.
3. Uy lực câu sanh.
4. Uy lực cùng chung với hàng Thanh văn, Độc giác.
5. Uy lực không chung với hàng Nhị thừa.

Thế nào là uy lực về thần thông của chư Phật, Bồ tát? Đó là sáu thứ thần thông:

- Một là: Thần cảnh Trí tác chứng thông.
- Hai là: Tùy niệm tức trụ Trí tác chứng thông.
- Ba là: Thiên nhĩ Trí tác chứng thông.

Bốn là: Kiến tử sanh Trí tác chứng thông.

Năm là: Tri tâm sai biệt Trí tác chứng thông.

Sáu là: Lậu tận Trí tác chứng thông.

Đó gọi là uy lực về thần thông.

Thế nào là Thần cảnh Trí thông của chư Phật, Bồ tát? Nghĩa là Thần cảnh Trí thông của chư Phật, Bồ tát lược có hai loại:

1. Năng biến thông.

2. Năng hóa thông.

Hai thứ như thế, về phẩm loại sai biệt đều có nhiều loại.

Thế nào là phẩm loại sai biệt của Thần cảnh Trí thông Năng biến?

Đó là mười tám thứ biến hiện:

1. Tạo chấn động.

2. Hiện sáng rực rỡ.

3. Lưu hành khắp chốn.

4. Thị hiện.

5. Chuyển biến.

6. Tới lui.

7. Thâu lại.

8. Mở ra.

9. Nhiều hình tượng vào thân.

10. Đồng loại đi đến.

11. Hiện bày.

12. Ẩn giấu.

13. Tạo tác tự tại.

14. Chế ngự thần thông kẻ khác.

15. Có thể thí biện tài.

16. Có thể thí ức niệm.

17. Có thể thí an lạc.

18. Phóng ánh sáng lớn.

Các loại như vậy đều gọi là Thần cảnh Trí thông Năng biến.

- Tạo chấn động: Nghĩa là Phật, Bồ tát đạt được định tự tại, với tâm hòa nhã thuận hợp, nên khéo tu tâm, dựa vào định tự tại có thể tạo chấn động khắp tự viện, nhà cửa, thôn ấp, xóm làng, thành quách, cõi nước, các thế giới địa ngục, bàng sanh, quỷ, loài người, chư Thiên một trong bốn châu, một ngàn thế giới, hai ngàn thế giới, ba ngàn thế giới... cho đến vô lượng vô số tam thiên đại thiên thế giới, đều có thể tạo chấn động khắp. Đó gọi là tạo chấn động.

- Hiện sáng rực rỡ: Tức Phật, Bồ tát dựa nơi định tự tại, từ bên trên

thân tướng phát ra ánh lửa sáng rực, bên dưới thân tuôn ra nước trong, lạnh. Nhập định Hỏa giới, toàn thân sáng rực, hiện bày khắp các thân phần, phát ra vô số ánh lửa với các màu sắc xanh vàng đỏ trắng hồng tía biếc lục, pha lê. Đó gọi là hiện sáng rực rỡ.

- Lưu hành khắp chốn: Nghĩa là Phật, Bồ tát dựa nơi định tự tại, lưu hành rộng khắp ánh sáng đầy đủ nơi tất cả tự viện, nhà cửa cho đến vô lượng vô số thế giới không đâu là không sung mãn, như phần tạo chấn động ở trước. Đó gọi là lưu hành khắp chốn.

- Thị hiện: Tức Phật, Bồ tát dựa nơi định tự tại, theo chỗ vui thích, thị hiện tất cả các loại hữu tình vân tập đến chúng hội như Sa-môn, Bà-la-môn, Thanh-văn, Bồ tát, Trời, Rồng, Dược xoa, Kiền-đạt-phước, A-tố-lạc, Yết-lộ-đồ, Khẩn-nại-lạc, Mâu-hô-lạc-già, Nhân, Phi nhân khiến thấy đều hiện thấy. Dưới đến các cõi ác, trên là các cõi Người, Trời, lại khiến hiện thấy. Các cõi Phật khác, và chư Phật, Bồ tát nơi cõi ấy, cho đến vượt hơn hàng hà sa quốc độ của chư Phật, với vô số tên gọi, âm thanh biểu thị cho cõi Phật, và trong cõi Phật ấy, danh hiệu của Đức Như-lai đều khiến hiện thấy... Đó gọi là thị hiện.

- Chuyển biến: Tức là Phật, Bồ tát dựa nơi định tự tại, hoặc đối với đất khởi thắng giải về nước, liền khiến thành nước, như thật không khác. Thắng giải về lửa, gió cũng lại như vậy. Hoặc đối với nước, khởi thắng giải về đất, liền khiến thành đất, như thật không khác. Thắng giải về lửa, gió cũng lại như vậy. Hoặc đối với lửa, khởi thắng giải về đất, liền khiến thành đất, như thật không khác. Thắng giải về nước, gió cũng lại như vậy. Hoặc ở nơi gió, khởi thắng giải về đất, liền khiến thành đất, như thật không khác. Thắng giải về nước, lửa cũng lại như vậy. Hoặc đối với tất cả, khởi thắng giải khác, tức tùy theo thắng giải, như thật không khác. Như đối với bốn đại chủng hỗ tương chuyển biến, đối với sắc hương vị xúc nên biết cũng vậy.

Hoặc đối với cỏ lá, phân bò, bùn đất v.v... khởi thắng giải về thức ăn uống, xe cộ, y phục, các vật trang sức, các vật dụng sinh sống, các loại hương xoa, tràng hoa, liền tùy theo thắng giải hiện ra như thật không khác. Hoặc đối với các vật như cát, đá, ngói, sỏi v.v... khởi thắng giải về những vật báu như mặt ni, chân châu, lưu ly, loa bối, bích ngọc, san hô..., tức tùy theo thắng giải, hiện ra như thật không khác... Đó gọi là chuyển biến.

- Tới lui qua lại: Nghĩa là Phật, Bồ tát dựa nơi định tự tại, theo chỗ ưa thích, ở trong các thứ tường vách núi đá v.v... mặc sức theo thân tới lui qua lại không có trở ngại, nói rộng cho đến đi tới cõi Phạm Thế,

trên đến cõi Trời Sắc Cứu Cánh, tới lui đều vô ngại. Hoặc lại dựa nơi vô lượng vô số tam thiên đại thiên thế giới, hoặc qua hoặc lại đều không ngăn ngại. Hoặc vận chuyển thân bốn đại chủng thô nặng. Hoặc ở nơi xứ xa tạo thắng giải về gần. Hoặc theo thế mạnh như ý, mau chóng tới lui. Đó gọi là tới lui qua lại.

- Thâu lại, mở ra: Tức là Phật, Bồ tát dựa nơi định tự tại, có thể thâu lại tất cả núi chúa Tuyết như một cực vi, mở ra một cực vi khiến như tất cả núi chúa Tuyết v.v... Đó gọi là thâu lại, mở ra.

- Nhiều hình tượng vào thân: Nghĩa là Phật, Bồ tát dựa vào định tự tại, có thể đem vô số đại chúng hiện tiền cùng tất cả thôn ấp xóm làng, cỏ cây rừng rậm, núi non đại địa, hết thấy hình tượng màu sắc như thế đều vào trong thân mình, khiến các đại chúng, mỗi mỗi đều tự biết là đã vào thân kia. Đó gọi là nhiều hình tượng vào thân.

- Đồng loại đi đến: Tức Phật, Bồ tát dựa nơi định tự tại, hoặc có thể đi đến chúng Sát-đế-lợi, đồng với sắc loại của chúng ấy, như hình tượng của họ, giống với ngôn âm của họ. Chúng ấy, nếu dùng tên gọi này với nghĩa như vậy thì cũng liền dùng tên gọi này với nghĩa như vậy. Chúng ấy không dùng tên gọi đó với nghĩa như vậy, thì cũng không dùng tên gọi đó với nghĩa như vậy. Sau đây, vì họ diễn nói Chánh pháp, thị hiện chỉ dạy, dẫn dắt, khen ngợi, khuyến khích vui mừng an ủi. Việc hóa độ đã xong, hốt nhiên ẩn mất. Chúng ấy cùng luyến tiếc, nói: Vị kia vừa ẩn mất, không rõ là Trời chăng, là Người chăng? Như có thể đi đến chúng Sát-đế-lợi, thì đi đến chúng Bà-la-môn hoặc các chúng Sa-môn, Trưởng giả, Cư sĩ, Trời Tứ Đại vương, Trời Ba mươi ba, Trời Dạ-ma, Trời Đổ-sử-đa, Trời Lạc Biến Hóa, Trời Tha Hóa Tự Tại, các cõi Trời nơi Sắc giới, nên biết cũng vậy. Đó gọi là đồng loại đi đến.

- Ẩn giấu, hiển bày: Đây là Phật, Bồ tát dựa nơi định tự tại, ở trước đại chúng trăm độ, ngàn độ, hoặc hơn số lượng ấy, ẩn giấu tự thân, lại khiến hiển hiện. Đó gọi là ẩn giấu, hiển bày.

- Tạo tác tự tại: Nghĩa là Phật, Bồ tát dựa nơi định tự tại, đối khắp cảnh giới của tất cả hữu tình tới lui, an trụ, mọi sự tạo tác ở đây đều tự tại chuyển, khiến đi tức đi, khiến trụ liền trụ, khiến lại liền lại, khiến nói liền nói. Đó gọi là tạo tác tự tại.

- Chế ngự thần thông kẻ khác: Tức Phật, Bồ tát dựa nơi định tự tại, có thể chế ngự, hàng phục các thần thông được hiện bày của kẻ khác. Thần thông của Như-lai đều có thể chế ngự, hàng phục toàn bộ các thứ thần thông được hiện bày của tất cả những ai có đủ thần thông. Tùy chỗ mong muốn đều khiến sự việc thành tựu rất ráo. Bồ tát Nhất sanh bổ xứ,

hoặc thần thông hiện có của thân sau cùng, trừ các Đức Như-lai, đều có thể chế ngự, hàng phục toàn bộ các thứ thần thông được hiện bày của những ai có đủ thần thông. Các vị Bồ tát còn lại, với thần thông hiện có, trừ các vị nhập nơi địa trên, đều có thể chế ngự, hàng phục toàn bộ các thứ thần thông được hiện bày của những kẻ có đủ thần thông. Đó gọi là chế ngự thần thông của kẻ khác.

- Có thể thí biện tài: Nghĩa là Phật, Bồ tát dựa nơi định tự tại, nếu các hữu tình biện tài cùng tận, có thể ban cho biện tài. Đó gọi là có thể thí biện tài.

- Có thể thí ức niệm: Tức Phật, Bồ tát dựa nơi định tự tại, nếu các hữu tình đối với pháp bị mất niệm, thì có thể ban cho ức niệm (nhớ nghĩ). Đó gọi là có thể thí ức niệm.

- Có thể thí an lạc: Tức Phật, Bồ tát dựa nơi định tự tại, lúc thuyết giảng Chánh pháp đã ban cho người nghe pháp lợi ích an lạc về thân tâm khinh an khiến lìa mọi thứ ngăn che, chuyên tâm nghe pháp. Lại khiến cho các Giới, do cùng trái nghịch có thể tạo tổn hại, hoặc hàng phi nhân gây tạo bệnh tật tai ương, đều được dứt trừ.

- Phóng ánh sáng lớn: Nghĩa là Phật, Bồ tát dựa nơi định tự tại, do lực của thần thông, nên thân phóng ra ánh sáng. Hoặc có một loại ánh sáng đi tới mười phương diện, trong vô lượng vô số các thế giới, khiến hết thảy hữu tình nơi các cõi ác dứt bỏ các khổ nơi cõi mình.

Hoặc có một loại ánh sáng chiếu đến các cõi Trời, khiến các chúng Trời, Rồng, Dược xoa v.v... có uy đức lớn, trụ nơi cung điện của mình, nhờ ánh sáng ấy mà hiểu rõ sự việc, đều vân tập tới chúng hội.

Hoặc có một loại ánh sáng đi đến trong vô lượng vô số thế giới khắp mười phương, khiến các Bồ tát trụ nơi thế giới của phương khác, nhờ ánh sáng ấy mà hiểu rõ sự việc, nên đều đi đến pháp hội. Tóm lại, các Đức Như-lai có thể phóng ra vô lượng vô số ánh sáng với đủ các thứ phẩm loại, có thể tạo ra vô lượng vô số sự việc lợi ích cho vô số vô lượng các loài hữu tình trong vô lượng vô số thế giới. Đó gọi là phóng ánh sáng lớn. Nên biết tất cả Thần cảnh Trí thông Năng biến với phẩm loại sai biệt như thế, mỗi mỗi thứ phân biệt có vô lượng vô số. Do thần thông này có thể chuyển vật có tự tánh còn lại khiến thành vật khác, nên gọi là Thần cảnh Trí thông Năng biến.

Thế nào là Thần cảnh Trí thông Năng hóa với phẩm loại sai biệt? Nghĩa là nếu lược nói, thì không sự mà có, đó gọi là hóa. Có thể dùng tâm hóa, theo chỗ mong muốn, tạo tác vô số sự việc chưa từng có, nên gọi là Thần cảnh Trí thông Năng hóa.

Đây lại có nhiều thứ: Hoặc hóa làm thân cùng hóa làm cảnh, hoặc hóa làm ngữ.

Hoặc hóa làm thân cùng hóa làm cảnh: Hóa tương tự với tự thân, hoặc không tương tự. Hóa tương tự với thân kẻ khác, hoặc không tương tự. Lại, thân được hóa hiện, hoặc mình, hoặc người khác, hoặc giống hoặc không giống. Chỉ có thể hóa tác cùng với căn tương tự, là chỗ nương dựa của căn mà không phải là căn thật.

Lại có thể hóa tác cảnh giới tương tự. Nghĩa là các thức ăn uống v.v..., các thứ vật báu như mặt ni, chân châu, lưu ly v.v... ngoài các vật dụng cần cho đời sống, số còn lại thuộc về sắc, hương, vị, xúc hiện có. Hoặc tương tự với chúng, hoặc khác với chúng, theo chỗ mong muốn, tất cả đều có thể hóa hiện.

Lại, thân được hóa hiện cùng với mình đồng loại, chẳng phải một mà là rất nhiều với vô số sai biệt. Hoặc tạo ra sắc tượng của tám bộ chúng Hộ pháp. Hoặc tạo ra sắc tượng của Người, Bàn sanh, Quỷ, Địa ngục. Hoặc tạo ra sắc tượng của các bậc Thanh văn, Độc giác, Bồ tát, Như-lai. Nếu thân được hóa hiện cùng với thân Bồ tát hết sức giống nhau, thì gọi là thân được hóa tác cùng với mình tương tự. Nếu không như vậy thì gọi là thân được hóa tác không tương tự với mình.

Lại, thân được hóa tác cùng với kẻ khác đồng loại cũng có nhiều thứ. Hoặc tạo ra thân trời cùng với thân trời kia hết sức giống nhau, gọi là thân được hóa tác cùng với kẻ khác tương tự. Nếu không như thế, thì gọi là thân được hóa tác không tương tự với kẻ khác. Như hóa làm thân Trời cho đến thân Phật, nên biết cũng vậy.

Ở đây thế nào là hóa làm nhiều thân? Nghĩa là Phật, Bồ tát, ở trong vô lượng vô số các thế giới khắp mười phương, nơi một lúc hóa làm vô số hình loại, có thể vì vô lượng vô số hữu tình tạo các sự việc lợi ích. Như vậy, vô số hình loại được hóa hiện, trong ấy hoặc có chư Phật, Bồ tát, tuy là đã diệt độ nhưng do diệu lực tu trì nên vẫn tạo được sự tùy chuyển. Hoặc có trường hợp tạm thời tạo lợi ích xong thì sự việc hóa tác liền dứt.

Lại, Phật, Bồ tát hoặc tạo ra hóa sự, chỉ khiến cho chúng sanh trông thấy mà thôi, như tạo ra các thứ huyễn hóa không thể thọ dụng. Hoặc lại hóa ra các thứ thức ăn uống, y phục, các thứ châu báu, xe cộ v.v... không khác với thật. Các loại vật dụng, của cải, thức ăn uống được hóa tác như thế khiến các chúng sanh thường được thọ dụng. Đó gọi là hoặc hóa làm thân cùng hóa làm cảnh giới.

Hoặc hóa làm ngữ (lời nói): Hoặc có trường hợp hóa tác lời nói

tương ứng với âm thanh vi diệu. Hoặc có trường hợp hóa tác lời nói với âm thanh rộng lớn đầy đủ. Hoặc có trường hợp hóa tác lời nói hệ thuộc nơi chính mình. Hoặc có khi hóa tác lời nói hệ thuộc nơi kẻ khác. Hoặc có khi hóa tác lời nói không hệ thuộc vào đâu. Hoặc có trường hợp hóa tác lời nói tuyên thuyết Chánh pháp, thuộc về ngôn từ. Hoặc có trường hợp hóa tác lời nói nhằm khuyên dạy, chê trách kẻ phóng dật, thuộc về ngôn từ.

- Lời nói tương ứng với âm thanh vi diệu: Nghĩa là Phật, Bồ tát hóa tác lời nói được nêu bày, âm thanh ấy sâu xa như tiếng sấm rền trong mây, âm thanh ấy hòa nhã như tiếng Tần ca (Ca lãng tần già) có thể cảm hóa mọi tâm vì hết sức đáng yêu thích.

Lại, lời nói được hóa tác ấy là vi diệu, tròn đủ, hiển hiện, dễ hiểu, thích nghe, không rối loạn, không dựa nhờ, là vô tận.

- Lời nói với âm thanh rộng lớn, đầy đủ: Tức là Phật, Bồ tát hóa tác lời nói được nêu bày, âm thanh ấy rộng lớn, tùy chỗ ưa thích mà có vô lượng chủng loại, tám bộ chúng Hộ pháp, các chúng Thanh văn, Bồ tát, Nhân, Phi nhân, nơi vô lượng chúng hội, trong khoảng một do tuần thảy đều được nghe đầy đủ, do âm thanh vi diệu viên mãn, tùy loại mà bảo ban khắp.

Lại, tùy chỗ ưa thích, hoặc nơi Tiểu thiên thế giới, Nhị thiên thế giới, Tam thiên thế giới, cho đến vô lượng vô số thế giới trong mười phương, với chúng hội hiện có hoặc gần hoặc xa, dùng âm thanh vi diệu viên mãn, theo loại mà giảng nói, bảo ban khắp. Trong tiếng nói ấy phát ra vô số âm, vì các chúng sanh thuyết giảng vô số pháp, tùy chỗ ứng hợp đều đạt được nghĩa lợi.

- Lời nói hệ thuộc nơi chính mình: Nghĩa là Phật, Bồ tát hóa tác lời nói được nêu ra, ở nơi tự thân hóa tác phát ra vô số âm, nêu giảng Chánh pháp, khuyên dạy, chê trách việc phóng dật.

- Lời nói hệ thuộc nơi kẻ khác: Tức Phật, Bồ tát hóa tác lời nói được nêu bày, ở nơi thân khác hóa tác nêu giảng Chánh pháp, khuyên dạy, chê trách sự phóng dật.

- Lời nói không hệ thuộc vào đâu: Đó là Phật, Bồ tát hóa tác lời nói được nêu ra, hoặc ở trong hư không, hoặc ở nơi pháp được hóa hiện cho hàng phi tình mà có chỗ nêu giảng.

- Lời nói nhằm tuyên thuyết Chánh pháp, thuộc về ngôn từ: Tức là Phật, Bồ tát hóa tác lời nói được nêu bày là nhằm mở ra, chỉ rõ về chánh lý, khiến cho các chúng sanh ngu tối nơi vô số pháp đều được hiểu, tỏ.

Lời nói khuyên dạy, chê trách phóng dật, thuộc về ngôn từ: Nghĩa là Phật, Bồ tát hóa tác lời nói được nêu bày, vì những chúng sanh không ngu tối, đạt được tịnh tín nhưng phóng dật, nên chê trách sự phóng dật ấy khiến sanh hổ thẹn, khuyên dạy không phóng dật khiến siêng năng tu học.

Như vậy, chỗ nói về “hóa sự” rất nhiều, lược có ba loại là hóa tác thân, hóa tác cảnh và hóa tác lời nói. Nên biết tất cả thân cảnh trí thông năng hóa như thế, với phẩm loại sai biệt, mỗi mỗi phân biệt là vô số vô lượng.

Hai loại thân cảnh trí thông của chư Phật, Bồ tát như thế có thể làm rõ hai sự:

1. Thị hiện vô số thân thông, dẫn dắt các chúng sanh vào Thánh giáo của Phật.

2. Thị hiện vô số thân thông để bố thí cho vô lượng chúng sanh thọ khổ rất nhiều phẩm loại lợi ích an lạc.

Thế nào là tùy niệm tức trụ trí thông của chư Phật, Bồ tát? Nghĩa là Phật, Bồ tát, do trí tức trụ nên tự có thể theo đấy nhớ nghĩ (tùy niệm) về tức trụ (sự sống từ đời trước, kiếp trước) của mình, từng ở trong loài hữu tình như thế, có tên gọi như thế, như nơi kinh đã nói rộng. Cũng có thể tùy niệm về thân của các hữu tình khác với tất cả phẩm loại sai biệt, như tự mình tùy niệm về sự việc của chính mình không khác. Lại có thể khiến cho kẻ khác đạt được trí tức trụ, có thể tự mình tùy niệm về đời trước, với những nơi chốn trải qua, hoặc tự thân hoặc tha thân cùng hết thấy phẩm loại sai biệt: từng ở trong loài hữu tình như thế, ta mang tên như thế, cho đến nói rộng.

Như vậy, hữu tình chuyển đổi, lại khiến cho kẻ khác đạt được trí tức trụ, có thể tự mình tùy niệm về tất cả tức trụ, như trước không khác. Như thế, lần lượt khiến nhớ nghĩ về tức trụ, đều như tự mình ở trong hiện pháp.

Lại có thể theo đấy nhớ nghĩ về các sự việc vi tế, tất cả hiện có, hoặc ít hoặc nhiều mà đời trước đã tạo tác, đã tư duy, đều không quên mất.

Lại có thể tùy niệm về từng sát na không gián đoạn, thứ lớp nơi sự tạo tác không gián đoạn.

Lại có thể tùy niệm có lượng có số sai biệt của tức trụ, nhận biết về thời, kiếp có thể tính toán.

Lại có thể tùy niệm về vô lượng vô số sai biệt của tức trụ, nhận biết về thời, kiếp không thể tính toán. Nói tóm lại, trí tức trụ này, ở nơi

xứ như thế, nơi loại như thế, nơi lượng như thế, theo chỗ mong muốn, đều chuyển không ngăn ngại. Như vậy gọi là uy lực thuộc về tùy niệm túc trụ của chư Phật, Bồ tát.

Lại do trí tùy niệm túc trụ nên nhớ nghĩ về bản sanh (tiền thân), vì các hữu tình mở bày, chỉ rõ về những hạnh khổ khó làm mà Bồ tát đã hành trì nơi đời trước với vô số phẩm loại thuộc loại hy hữu bậc nhất, khiến họ đối với Đức Phật sanh tin tưởng thanh tịnh, khởi tâm cung kính, nên ở chốn sanh tử sanh chán lìa sâu xa.

Lại do trí này nên nhớ nghĩ về bản sự, vì các chúng sanh mở bày chỉ rõ về vô số dị thực của quả nghiệp tương ứng nơi đời trước, nhằm khiến cho các chúng sanh chấp thường của thường luận, một phần thường luận vọng chấp về đời trước phá trừ chấp thường.

Thế nào là Thiên nhĩ trí thông của chư Phật, Bồ tát? Nghĩa là Phật, Bồ tát, do thiên nhĩ thanh tịnh, nên có thể đối với vô số âm thanh của Trời, Người, Thánh, không phải Thánh, các âm thanh lớn, nhỏ, biện biệt, không biện biệt, hóa hiện, không hóa hiện, âm thanh xa, gần thủy đều nghe được.

- Nghe âm thanh của hàng Trời: Nếu không tác ý, thì dưới từ cõi Dục, trên đến cung trời Sắc Cứu Cánh, trong ấy, các loài hữu tình thọ sanh với vô số âm thanh thủy đều có thể nghe. Nếu khi tác ý thì vượt hơn mức ấy, với âm thanh của các thế giới cũng đều có thể nghe được.

- Nghe âm thanh của cõi Người: Đối khắp tất cả loài hữu tình thọ sanh nơi bốn đại châu, với vô số âm thanh thủy đều có thể nghe được.

- Nghe âm thanh của bậc Thánh: Đối với các Đức Như-lai, Thanh văn, Độc giác cùng các Bồ tát, hoặc từ nơi chư vị, lần lượt vì các loài hữu tình khác, tuyên thuyết vô số Chánh pháp, thị hiện chỉ dạy, dẫn dắt, khen ngợi, khuyến khích, an ủi, khuyên tu các điều thiện, khuyên bỏ các điều ác, với mọi âm thanh hiện có thể nghe được. Lại, đối với tất cả các bậc tâm không nhiễm ô, thọ trì đọc tụng, bàn luận, quyết định lựa chọn, khuyên can thuận hợp, nhằm tạo nhớ nghĩ, dạy trao khuyên răn, cùng các ngôn thuyết thiện hiện có khác có thể dẫn đến nghĩa lợi, vô số âm thanh như thế thủy đều có thể nghe được. Các loại như vậy gọi là nghe âm thanh của bậc Thánh.

- Nghe âm thanh không phải Thánh: Tức đối với các hữu tình suy nghĩ sai lạc, nói lời ly gián, tà vạy, thù dật, thô ác, sanh nơi cõi ác thấp nhất, sanh lên cõi trời, sanh vào cõi người, vô số âm thanh như thế thủy đều có thể nghe được.

- Nghe âm thanh lớn: Nghĩa là đối với các loại âm thanh do đại

chúng phát sinh, do nơi tập hội lớn phát sinh, âm thanh của vô số các vật dụng tạo khổ não bức bách, âm thanh kêu khóc lớn âm thanh do cùng hô hoán gọi bảo, âm thanh của sấm rền vang, âm thanh của tù và thổi, rúc, âm thanh của nhạc trống thúc giục v.v..., vô số âm thanh như vậy thảy đều có thể nghe được.

- Nghe âm thanh nhỏ: Tức thấp nhất là các thứ âm thanh vi tế thảy đều có thể nghe được.

- Nghe âm thanh biện biệt: Tức đối với vô số âm thanh có nghĩa dễ hiểu rõ, thảy đều có thể nghe.

- Nghe âm thanh không biện biệt: Là đối với vô số âm thanh với nghĩa khó hiểu rõ, như các thứ minh chú đạt-la-nhị-đồ, âm thanh của gió thổi chuông rung, tiếng vang từ cây, âm thanh của các loài chim v.v... thảy đều có thể nghe.

- Nghe âm thanh hóa hiện: Nghĩa là đối với hết thảy hữu tình tâm được tự tại, có đủ thần thông, dựa nơi lực thần thông, hóa hiện các âm thanh, thảy đều có thể nghe được.

- Nghe âm thanh không phải hóa hiện: Nghĩa là đối với vô số âm thanh khác với loại trên, thảy đều có thể nghe được.

- Nghe âm thanh xa: Tức trừ Phật, Bồ tát trụ nơi các xóm làng thành ấp, với các âm thanh hiện có, ngoài ra cho đến âm thanh trong vô lượng vô số thế giới, thảy đều có thể nghe được.

- Nghe âm thanh gần: Là nghe các thứ âm thanh còn lại

Thế nào là Kiến tử sanh trí thông của chư Phật, Bồ tát? Nghĩa là Phật, Bồ tát, do thiên nhãn thanh tịnh vượt hơn người đời, nên thấy rõ các hữu tình lúc chết, lúc sanh, hình sắc tốt, xấu, hoặc kém hoặc hơn, cùng nơi đời sau, sanh rồi các căn tăng trưởng, thân thành thực, những tạo tác thiện, ác, vô ký chuyển đổi sai biệt. Lại hiện thấy, biết các thứ sắc sáng rõ, các thứ sắc vi tế, các thứ sắc biến hóa, các thứ sắc tịnh diệu, dưới đến cõi Vô gián, trên đến cung trời Sắc Cứu Cánh, không do tác ý đều có thể thấy biết. Nếu khi tác ý thì có thể thấy trên dưới vô lượng vô số hình sắc nơi các thế giới khác. Cũng có thể thấy tất cả các sắc bên cạnh trong vô lượng vô số các thế giới. Cho đến có thể thấy các cõi Phật kia với chư Như-lai an tọa, vô số dị loại nơi chúng hội, được các Đức Như-lai nêu giảng Chánh pháp, hiển nhiên không lẫn lộn.

Lại, Phật, Bồ tát dùng thiên nhãn thanh tịnh, thấy khắp vô lượng vô số các loài hữu tình trong mười phương, thân tạo nghiệp tịnh, bất tịnh, đã thấy rồi, theo chỗ ứng hợp, tùy chỗ thích nghi, hành tạo vô số lợi ích an lạc. Dùng thiên nhĩ thanh tịnh, nghe khắp vô lượng vô số các

loài hữu tình nơi mười phương, ngũ tạo nghiệp tịnh, bất tịnh, đã nghe rồi, theo chỗ ứng hợp, tùy chỗ thích nghi, hành tạo vô số lợi ích an lạc. Đó gọi là lược nói về chỗ tạo nghiệp nơi thiên nhân thiên nhĩ của chư Phật, Bồ tát.

Thế nào là Tri tâm sai biệt trí thông của chư Phật, Bồ tát? Nghĩa là Phật, Bồ tát dùng trí tha tâm nhận biết khắp về các loài hữu tình khác trong vô lượng vô số thế giới nơi mười phương, hoặc tâm có phiền não trói buộc, hoặc tâm lìa phiền não trói buộc, hoặc tâm có tùy buộc, có tùy miên phiền não, hoặc tâm lìa tùy buộc, lìa tùy miên phiền não. Lại nhận biết rõ khắp về tâm có nhiễm, tâm nguyện tà, tức tâm của các ngoại đạo và tâm có nhiễm ái. Lại nhận biết rõ khắp về tâm không nhiễm. Tâm nguyện chánh, nghĩa là trái với hai tâm trên.

Lại nhận biết rõ khắp về tâm thấp kém, tức các loài hữu tình sanh nơi cõi Dục, dưới đến tâm của hết thảy loài cầm thú.

Lại nhận biết rõ khắp về tâm bậc trung, tức các tâm hiện có của các loài hữu tình sanh nơi cõi Sắc.

Lại nhận biết rõ khắp về tâm bậc thượng, tức các tâm hiện có của các loài hữu tình sanh nơi cõi Vô sắc.

Lại nhận biết rõ khắp về tâm tương ứng với lạc, tâm tương ứng với khổ, tâm tương ứng với không khổ không lạc.

Lại có thể dùng một trí tha tâm để nhận biết về một hữu tình hiện có như vậy, thể tánh như vậy, phẩm loại như vậy, hành tướng như vậy, sai biệt như vậy, tâm khởi hiện tiền, trong khoảng một niệm đều nhận biết đúng như thật.

Lại có thể dùng một trí tha tâm để nhận biết nơi nhiều hữu tình, hiện có như vậy, thể tánh như vậy, phẩm loại như vậy, hành tướng như vậy, sai biệt như vậy, tâm khởi hiện tiền, trong khoảng một niệm đều nhận biết đúng như thật.

Lại, tha tâm thông này của Phật, Bồ tát, nhận biết về các căn hơn kém của các hữu tình; nhận biết về vô số thắng giải của các hữu tình; nhận biết về vô số giới hành của các hữu tình, tùy chỗ ứng hợp, có thể an lập đúng xứ, hưởng tới cảnh giới Niết bàn với vô số chánh hạnh. Nên biết đó gọi là chỗ tạo nghiệp của Tri tâm sai biệt trí thông.

Thế nào là Lưu tận trí thông của chư Phật, Bồ tát? Đó là Phật, Bồ tát nhận biết rõ đúng như thật là phiền não đã dứt hết. Đạt được sự nhận biết rõ đúng như thật, hoặc mình hoặc người khác, đối với việc dứt hết các lậu đã được, chưa được. Nhận biết rõ đúng như thật, hoặc mình hoặc người khác về phương tiện hiện có có thể dứt hết các lậu.

Như có thể nhận biết rõ đúng như thật về phương tiện, thì đối với không phải phương tiện cũng nhận biết đúng như thật. Nhận biết đúng như thật về kẻ khác đối với việc dứt hết lậu có tăng thượng mạn hoặc lia tăng thượng mạn.

Lại, các Bồ tát tuy có thể nhận biết rõ đúng như thật về công đức của tất cả lậu được dứt sạch, với phương tiện có thể chứng đắc nhưng không tác chứng. Do đó, Bồ tát đối với các sự việc hữu lậu cùng với các lậu không mau chóng lia bỏ. Tuy hành hóa trong vô số sự hữu lậu mà không nhiễm ô. Uy lực như vậy, đối với các uy lực là thù thắng cùng tột.

Lại, Phật, Bồ tát do trí lậu tận tự không nhiễm ô, nên cũng khéo vì người khác phân biệt giảng nói rộng để dứt trừ tăng thượng mạn. Nên biết đó gọi là chỗ tạo nghiệp của lậu tận trí thông.

Thế nào là uy lực của Pháp? Nghĩa là uy lực của bố thí cho đến uy lực của Bát-nhã. Uy lực của các pháp như bố thí v.v... nên biết mỗi mỗi thứ lượng có bốn tướng:

1. Tướng đoạn trừ đối tượng được đối trị.
2. Tướng tư lương thành thực.
3. Tướng tạo lợi ích tự, tha.
4. Tướng cho quả nơi vị lai.

- Bốn tướng của bố thí: Nghĩa là các Bồ tát tu hành huệ thí có thể đoạn trừ keo kiệt tiếc lẩn, là đối tượng được đối trị của bố thí. Đó gọi là tướng thứ nhất.

Bố thí này có thể tạo nên tư lương Bồ đề của chính mình, cũng tức có thể tạo được sự bố thí nhiếp (một trong bốn nhiếp pháp) để thành thực các hữu tình. Đó gọi là tướng thứ hai.

Bố thí, trước là ý vui thích, lúc bố thí tâm tịnh, bố thí xong không hối tiếc. Trong ba thời tâm luôn hoan hỷ, do tạo lợi ích cho chính mình và cũng có thể dứt trừ các thứ khổ về sợ hãi, về chỗ mong muốn bị thiếu thốn về vô số bệnh tật, về các thứ nóng lạnh đói khát, do tạo lợi ích cho người khác. Đó gọi là tướng thứ ba.

Đối với đời vị lai, tại nơi chốn sinh luôn thường giàu vui, có được lộc vị lớn, có được nhiều châu báu, của cải, có được bạn bè, quyến thuộc đồng đảo, thuận hợp. Đó gọi là tướng thứ tư.

Như thế gọi là bốn tướng nơi uy lực của bố thí. Ngoài bốn tướng này ra, không có gì vượt hơn hoặc tăng thêm.

- Bốn tướng của trì giới: Nghĩa là các Bồ tát thọ trì luật nghi, thân ngữ thanh tịnh, có thể dứt trừ việc phạm giới, là đối tượng được đối trị

của giới. Đó gọi là tướng thứ nhất. Tức chỗ thọ trì giới thanh tịnh, có thể làm tư lương Bồ đề cho chính mình, cũng tức có thể tạo được sự đồng sự nhiếp (một trong bốn nhiếp pháp) thành thực các hữu tình. Đó gọi là tướng thứ hai.

Thọ trì tịnh giới, lìa bỏ phạm giới, là duyên sanh ra các sự sợ hãi, các thứ oán địch, các tội lỗi. Thức ngủ đều an lạc do tạo lợi ích cho chính mình. Lại do tịnh giới nên hoan hỷ, không hối hận, cho đến tâm định, là do tạo lợi ích cho chính mình. Thọ trì tịnh giới, không gây tổn não kẻ khác, ban cho khắp tất cả hữu tình sự không sợ hãi, do tạo lợi ích cho kẻ khác. Đó gọi là tướng thứ ba.

Do nhân duyên ấy, nên sau khi thân hoại mạng chung, sanh trong thế giới chư Thiên là cõi thiện. Đó gọi là tướng thứ tư.

Như thế gọi là bốn tướng nơi uy lực của trì giới. Ngoài bốn tướng này thì không có gì hoặc vượt hơn hoặc tăng thêm.

- Bốn tướng của nhẫn nhục: Nghĩa là các Bồ tát tu hành nhẫn nhục, có thể đoạn trừ không nhẫn, là đối tượng được đối trị của nhẫn. Đó gọi là tướng thứ nhất.

Tức nhẫn nhục này có thể tạo nên tư lương Bồ đề của chính mình. Cũng tức có thể tạo nên sự “đồng sự nhiếp”, thành thực cho các hữu tình. Đó gọi là tướng thứ hai.

Do nhẫn nhục này cứu vớt tự tha khỏi sự sợ hãi lớn, là tạo lợi ích cho tự tha. Đó gọi là tướng thứ ba.

Do nhân duyên ấy nên có thể khiến cho Bồ tát nơi đời vị lai không có nhiều oán địch, không có nhiều lìa cách, không có nhiều ưu khổ. Ở trong hiện pháp, lúc lâm chung tâm không sầu, hối. Sau khi qua đời, sanh trong thế giới chư Thiên, là cõi thiện. Đó gọi là tướng thứ tư.

Như vậy gọi là bốn tướng nơi uy lực của nhẫn nhục. Ngoài chúng ra, không gì hoặc vượt hơn hoặc tăng thêm.

- Bốn tướng của tinh tấn: Tức là các Bồ tát trụ nơi siêng năng tinh tấn, có thể đoạn trừ biếng nhác là đối tượng được đối trị của tinh tấn. Đó gọi là tướng thứ nhất.

Tức tinh tấn này có thể tạo nên tư lương Bồ đề của chính mình, cùng làm chỗ nương dựa. Cũng tức có thể tạo nên sự “đồng sự nhiếp”, thành thực các hữu tình. Đó gọi là tướng thứ hai.

Vì siêng năng tinh tấn, nên được trụ nơi an lạc, không bị tất cả các pháp ác bất thiện làm tạp loạn, càng về sau, sự chứng đắc càng vượt hơn so với trước, nên càng sinh khởi hoan hỷ, là do tạo lợi ích cho chính mình. Siêng tu phẩm thiện, không dùng thân ngữ gây tổn não cho kẻ

khác, khiến họ phát sanh tinh tấn, vui thích mong muốn, là do tạo lợi ích cho kẻ khác. Đó gọi là tướng thứ ba.

Vì sức của nhân này, nên ở đời vị lai ưa thích sự nghiệp của hàng sĩ phu thù thắng. Đó gọi là tướng thứ tư.

Như vậy, gọi là bốn tướng nơi uy lực của tinh tấn. Ngoài chúng ra, không gì có thể hoặc vượt hơn hoặc tăng thêm.

- Bốn tướng của Tĩnh lực: Nghĩa là các Bồ tát khi nhập Tĩnh lực tức có thể đoạn trừ các phiền não nơi ngôn ngữ, các thứ tùy phiền não như sắc tướng, hỷ lạc, tâm tứ v.v... là đối tượng được đối trị của Tĩnh lực. Đó gọi là tướng thứ nhất.

Tĩnh lực này có thể tạo nên tư lương Bồ đề cho chính mình cùng chỗ nương dựa. Cũng tức có thể tạo nên sự “đồng sự nhiếp” thành thực cho các hữu tình. Đó gọi là tướng thứ hai.

????????? đạt hiện pháp lạc trú do tạo lợi ích cho chính mình, tâm tịch tĩnh, tịch tĩnh tốt cùng, xa lìa tham ái. Đối với các hữu tình không gây tổn não, do tạo lợi ích cho kẻ khác. Đó gọi là tướng thứ ba.

Vì nhân duyên này nên trí được thanh tịnh, có thể phát khởi thần thông, nơi đời vị lai sanh vào cõi trời thanh tịnh, đắc quả Tĩnh lực. Đó gọi là tướng thứ tư.

Như vậy gọi là bốn tướng nơi uy lực của Tĩnh lực. Ngoài chúng ta, không gì có thể hoặc vượt hơn hoặc tăng thêm.

- Bốn tướng của Bát nhã: Nghĩa là các Bồ tát gồm đủ diệu huệ, có thể đoạn trừ vô minh, là đối tượng được đối trị của huệ. Đó gọi là tướng thứ nhất.

Bát nhã này có thể tạo nên tư lương Bồ đề cho chính mình, có thể tạo nên bốn nhiếp pháp (Bố thí, Ái ngữ, Lợi hành, Đồng sự) để thành thực các hữu tình. Đó gọi là tướng thứ hai.

Nơi sự việc thuộc đối tượng nhận thức, như nghĩa nhận biết rõ, có thể dẫn phát sự hoan hỷ thanh tịnh rộng lớn, do tự tạo lợi ích. Vì khắp các hữu tình giảng nói pháp xứng hợp lý, khiến họ đạt được lợi ích an lạc nơi đời này và đời sau, do tạo lợi ích cho kẻ khác. Đó gọi là tướng thứ ba.

Do nhân duyên này nên gồm thâu các thiện căn, có thể tạo tác đúng đắn, nơi đời vị lai có thể chứng đắc lìa trôi buộc của hai chướng: tức lìa trôi buộc của Phiền não chướng và lìa trôi buộc của Sở tri chướng. Đó gọi là tướng thứ tư.

Như vậy gọi là bốn tướng nơi uy lực của Bát nhã. Ngoài chúng ra thì không gì có thể hoặc vượt hơn hoặc tăng thêm. Đây gọi là uy lực

của Pháp.

Thế nào là uy lực câu sanh của chư Phật, Bồ tát? Nghĩa là tánh có thể nhớ nghĩ về các sự việc của bản sanh. Vì muốn tạo lợi ích cho các hữu tình, nên không do xét chọn, nơi thời gian hết sức lâu dài, với vô số khổ lớn, mãnh liệt không gián đoạn đều có thể gắng nhận. Vì muốn tạo lợi ích cho các hữu tình nên vui vẻ lãnh nhận để có thể hoàn thành các sự việc lợi ích cho chúng sanh. Hoặc vì nhằm tạo lợi ích cho các hữu tình nên sanh lên cõi trời thứ tư là Đổ-sử-đa. Trụ hết thọ lượng nơi cõi trời Đổ-sử-đa có ba sự thù thắng nổi bật so với sự thọ sanh của các chúng thiên tử:

- Thọ lượng cõi Trời.
- Hình sắc cõi Trời.
- Danh xưng cõi Trời.

Lúc sắp hạ sanh nhập nơi thai mẹ, đã phóng ra ánh sáng lớn chiếu khắp thế giới. Đối với việc hạ sanh, nơi các phần vị nhập, trụ xuất thai đều nhận biết rõ, đúng đắn. Đã ra khỏi thai rồi, liền ở trên mặt đất, không chờ kẻ nâng giúp mà đi bảy bước, tự xưng đức hiệu. Thời gian mới sanh đã có uy đức lớn, tám bộ chúng Hộ pháp đều dùng vô số hương hoa vi diệu cõi trời, mang kỹ nhạc cõi trời, y phục thượng diệu, cờ phướn long báu, các vật dụng thù thắng khác v.v... để cúng dường. Lại dùng 32 tướng đại trượng phu vô thượng để trang nghiêm nơi thân. Trụ nơi thân sau cùng trong đời sau cùng, hết thấy oán địch, hết thấy quân ma, tất cả tai họa đều không thể xâm hại. An tọa nơi tòa Bồ đề, dùng diệu lực của định từ hàng phục các ma. Nơi mỗi mỗi chi phần của thân tướng thấy đều có đủ lực Na-la-diên. Thời kỳ là đồng tử, không do học tập, tự nhiên đạt được mọi thiện xảo đối với các xứ nghiệp công xảo của thế gian, có thể mau chóng hội nhập. Không thấy, tự nhiên riêng ở nơi Tam thiên đại thiên thế giới, chứng đắc đạo quả Chánh đẳng Bồ đề Vô thượng. Chủ thế giới Sách-ha (Ta-bà) là Đại Phạm Thiên vương tự nhiên đi đến, ân cần khuyến thỉnh xin Đức Phật thương xót thế gian giảng nói Chánh pháp. Định ấy tịch tĩnh, cho dù sấm sét vang rền, từng không hay biết, an nhiên không xuất. Thời kỳ làm Bồ tát, hết thấy cầm thú, kể cả loài thân mềm máy cựa, đều hết sức kính tin, luôn tới quy ngưỡng, theo chỗ mong muốn, tự nương dựa mà trụ. Đã thành Phật rồi, dưới đến loài bàng sanh cũng tới cúng dường. Như trường hợp khỉ kia dâng cúng mật thanh tịnh, Đức Thế Tôn thương xót nên thọ nhận khiến khỉ nọ vô cùng vui mừng, nhảy múa. Rồng giăng mây luôn sẵn sàng cho việc giặt rửa, liền tuôn mưa, nếu khi ra đi thì dừng lại, không rút. Bồ tát

như vậy, nếu ngồi nơi cội cây thì tất cả cành nhánh thấy đều rủ xuống, làm bóng che, bóng che nơi thân từng không giảm, bỏ.

Chứng đắc Bồ đề rồi, trong sáu năm, ma luôn tìm chỗ sút kém, sở hở, trọn không thể được. Luôn cùng hành niệm, mỗi mỗi hiện tiền. Do niệm ấy nên mọi thọ tưởng, tâm tư sinh khởi rồi trụ, diệt không gì là không biết rõ.

Lại nữa, Phật thành tựu uy lực câu sanh, hoặc có trường hợp thấy, liền thuộc về lợi ích. Hoặc có trường hợp thuộc về hành trụ của Hiền Thánh.

Uy lực câu sanh, thấy liền thuộc về lợi ích: Nghĩa là các hữu tình ở thế gian, nếu được thấy Đức Như-lai thì kẻ điên cuồng tâm loạn được trở lại tâm như cũ, nghịch thai được thuận, kẻ mù được thấy, kẻ điếc được nghe. Kẻ mang nhiều tham dục được lìa mọi trói buộc của tham. Kẻ mang nhiều sân hận được lìa mọi trói buộc của sân. Người mang nặng ngu si, được lìa mọi trói buộc của si. Các loại như vậy nên biết đó gọi là uy lực câu sanh, thấy liền thuộc về lợi ích.

Uy lực câu sanh thuộc về hành trụ của Hiền Thánh: Nghĩa là Phật, Bồ tát, thường nằm nghiêng theo phía hông bên phải như sư tử chúa, tuy hiện ở yên nơi đám cỏ lá, một hông mà nằm, từng không động loạn. Tất cả Đức Như-lai Ứng Chánh Đẳng Giác, tuy hiện việc ngủ nghỉ mà không chuyển nghiêng. Gió lớn chột nổi lên, không làm động y nơi thân. Đi như sư tử, bước như ngưu vương, trước giở chân phải mới dời chân trái. Theo chỗ đi, đất nơi chỗ cao liền thấp, chỗ thấp bèn cao, bằng phẳng như nơi bàn tay, không có các vật như sỏi đá gạch ngói. Tâm chuyên nơi xa lìa mà vào làng xóm, theo chỗ cửa vào, cửa nếu nhỏ hẹp tự nhiên thành cao rộng. Khi ăn uống thức ăn, nếu có hạt đều nát vụn, nuốt vào thuận hợp. Các loại như vậy, nên biết đó gọi là uy lực câu sanh thuộc về hành trụ của Hiền Thánh.

Lúc Bát Niết bàn, đại địa chấn động, muôn sao rực sáng nối nhau rơi rụng, các phương trong một thời đột nhiên nóng bức. Đây khắp hư không tấu nhạc lớn của trời...

Vô lượng các sự việc hết sức hy hữu như thế đều là uy lực câu sanh của Như Lai, không phải là uy lực của thần thông tạo ra. Như thế gọi là uy lực câu sanh của chư Phật, Bồ tát.

Thế nào là uy lực của chư Phật, Bồ tát cùng với hàng Thanh-văn, Độc giác có chung, không chung? Lược do ba tướng nên biết là không chung:

1. Do vi tế.

2. Do phẩm loại.

3. Do cảnh giới.

Chư Phật, Bồ tát đối với vô lượng vô số các loài hữu tình, cùng vô lượng vô số phương tiện của uy lực, như chỗ nên tạo tác các sự việc lợi ích, đều nhận biết đúng như thật, đều có thể thực hiện. Đó gọi là vi tế.

Tất cả phẩm loại nơi uy lực của thần thông, uy lực của Pháp, uy lực câu sanh thấy đều thành tựu. Đó gọi là phẩm loại.

Dùng tất cả thế giới, tất cả hữu tình giới làm cảnh giới của uy lực. Đó gọi là cảnh giới.

Hàng Thanh-văn chỉ dùng hai ngàn thế giới cùng cảnh giới của hữu tình làm cảnh giới của thần thông. Hàng Độc giác chỉ dùng ba ngàn thế giới làm cảnh giới của thần thông. Vì sao? Do bậc ấy chỉ vì điều phục một thân mà tu chánh hạnh, không phải vì các hữu tình. Do đó, tột bậc là chỉ dùng một giới làm cảnh của thần thông. Trừ điều đã nói trên, uy lực còn lại của chư Phật, Bồ tát, nên biết về tướng thô, cùng với các Thanh văn, Độc giác là cùng chung. Như vậy, uy lực của chư Phật, Bồ tát, hàng Nhị thừa hãy còn không thể bì kịp, huống hồ là tất cả hàng Trời, Người, phàm phu, ngoại đạo.

Chư Phật, Bồ tát lược có ba thứ uy lực thần biến:

1. Thần cảnh thần biến thâm tóm.
2. Ký thuyết thần biến thâm tóm.
3. Giáo giới thần biến thâm tóm.

Nên biết ba thứ này như chỗ ứng hợp, gồm thâm vào ba thứ uy lực thần thông, là uy lực Thần cảnh trí thông, uy lực Tâm sai biệt trí thông và uy lực Lưu tận trí thông.

Phần Bản Địa: Địa Thứ 15: Địa Bồ Tát

Đoạn 1: Trì Xứ Du Già, Phẩm 6: Thành Thục

Thế nào là thành thục? Nên biết thành thục lược có sáu loại:

1. Thành thục tự tánh.
2. Bồ-đặc-già-la của đối tượng thành thục.
3. Thành thục sai biệt.
4. Thành thục phương tiện.
5. Bồ-đặc-già-la của chủ thể thành thục.
6. Tướng Bồ-đặc-già-la đã thành thục.

Thế nào là thành thục tự tánh? Nghĩa là do có chủng tử của pháp thiện, cùng luôn hành tập các pháp thiện, nên đạt được khả năng thuận theo việc đoạn trừ hai chướng, thanh tịnh tăng thượng, thân tâm có tánh

đảm nhận, tánh thuận hợp hết mực với thiện, đầy đủ gia hạnh chân chánh, an trụ ở đấy. Nếu gặp bậc đại sư hay không gặp bậc đại sư, đều có thể gánh vác, vì có uy lực lớn, có thể chứng đắc không gián đoạn hai chướng phiền não và sở tri đều được đoạn trừ. Ví như một ung nhọt, nung mủ đến sau rốt, liên tục có thể phá vỡ, gọi là ung nhọt đã muối. Lại như lò nung ngói, nung đốt đến tận cùng, liên tục được dùng, gọi là ngói chín. Lại như các thứ quả, chín đến trọn vẹn, liên tục có thể ăn, gọi là quả chín. Như vậy, do có chủng tử của pháp thiện, cùng luôn tu tập các pháp thiện, nên đạt được khả năng thuận hợp, nói rộng cho đến đầy đủ gia hạnh chánh đáng, liên tục có thể chứng đắc hai chướng được thanh tịnh, gọi là thành thực. Như thế gọi là thành thực tự tánh.

Thế nào là Bồ-đặc-già-la của đối tượng thành thực? Nghĩa là Bồ-đặc-già-la của đối tượng thành thực lược có bốn loại:

1. Bồ-đặc-già-la trụ nơi chủng tánh Thanh văn, đối với thừa Thanh văn nên có thể thành thực.
2. Bồ-đặc-già-la trụ nơi chủng tánh Độc giác, đối với thừa Độc giác nên có thể thành thực.
3. Bồ-đặc-già-la trụ nơi chủng tánh của Phật, đối với thừa Vô thượng nên có thể thành thực.
4. Bồ-đặc-già-la trụ nơi không chủng tánh, đối với loại trụ nơi cõi thiện nên có thể thành thực.

Chư Phật, Bồ tát đối với bốn sự này phải nên thành thực bốn thứ Bồ-đặc-già-la như thế. Đó gọi là Bồ-đặc-già-la của đối tượng thành thực.

Thế nào là thành thực sai biệt? Nghĩa là sai biệt này lược có sáu thứ:

1. Các căn thành thực.
2. Thiện căn thành thực.
3. Trí huệ thành thực.
4. Hạ phẩm thành thực.
5. Trung phẩm thành thực.
6. Thượng phẩm thành thực.

- Các căn thành thực: Nghĩa là thọ lượng đầy đủ, hình sắc đầy đủ, tộc họ đầy đủ, tự tại đầy đủ, lời nói được tin tưởng đầy đủ, uy thế lớn đầy đủ, tánh người đầy đủ, đại lực đầy đủ. Đây là nương vào dị thực của quả nơi thân đầy đủ làm chỗ dựa, nên đảm nhận, phát khởi tinh tấn dũng mãnh tu các pháp thiện, đối với việc siêng tu tập tất cả minh xứ, tâm không chán mệt.

- Thiện căn thành thực: Nghĩa là tánh làm mỏng các thứ trần cấu là chỗ nương dựa, tánh ở trong các pháp ác, bất thiện, tâm không vui nhập. Các thứ ngăn che vi tế nhẹ dần, tầm tư mỏng yếu, nên đạt chánh trực, hòa nhã, tùy thuận mà giữ lấy.

- Trí huệ thành thực: Nghĩa là đầy đủ chánh niệm vì tánh thông sáng, có chỗ đảm nhận có uy lực lớn nên có thể lãnh hội ý nghĩa của pháp thuyết thiện thuyết ác, có thể thọ nhận, có thể hành trì, có thể thông đạt đúng đắn, thành thực đầy đủ diệu huệ câu sanh. Dựa nơi diệu huệ này nên có chỗ đảm nhận, có uy lực lớn, có thể giúp cho tâm giải thoát hoàn toàn tất cả phiền não. Nên biết ở đây, các căn thành thực nên giải thoát chướng của dị thực. Thiện căn thành thực nên có thể giải thoát chướng của nghiệp. Trí huệ thành thực nên giải thoát chướng của phiền não.

- Hạ phẩm thành thực: Nghĩa là hai nhân duyên nơi hạ phẩm thành thực:

1. Tu tập chưa lâu nên nhân duyên thành thực của các căn, của thiện căn, của trí huệ tăng trưởng chưa đúng mức.

2. Thường xuyên hành tập theo nhân duyên thấp kém.

- Trung phẩm thành thực: Nghĩa là đối với hai thứ nhân duyên ấy, theo đầy một thứ khuyết giảm, một thứ đầy đủ.

- Thượng phẩm thành thực: Tức đối với hai nhân duyên đã nêu đều không khuyết giảm.

Thế nào là thành thực phương tiện? Nên biết thành thực này có hai mươi bảy thứ:

1. Cảnh giới tăng trưởng.
2. Hiện duyên thâm nhận.
3. Hương nhập.
4. Thâu tóm an lạc.
5. Xứ phát khởi đầu tiên.
6. Không phải là xứ phát khởi đầu tiên.
7. Thanh tịnh xa.
8. Thanh tịnh gần.
9. Gia hạnh.
10. Ý vui thích.
11. Cửa cải dùng thâm nhận.
12. Pháp dùng thâm nhận.
13. Thần thông thâm dẫn.
14. Tuyên thuyết Chánh pháp.

15. Ẩn mật thuyết pháp.
16. Hiển bày thuyết pháp.
17. Gia hạnh phẩm hạ.
18. Gia hạnh phẩm trung.
19. Gia hạnh phẩm thượng.
20. Lắng nghe.
21. Tư duy.
22. Tu tập.
23. Tiếp nhận.
24. Hàng phục.
25. Tự thành thực.
26. Tỉnh kẻ khác thành thực.
27. Cùng thành thực.

- Cảnh giới tăng trưởng: Nghĩa là chủng tử của pháp thiện nơi bản tánh đầy đủ làm chỗ nương dựa. Trước giờ thường xuyên hành tập các pháp thiện, nên trong phần vị về sau chủng tử của pháp thiện càng tăng, càng vượt lên, sanh khởi kiên trụ. Đó gọi là Giới tăng trưởng.

- Hiện duyên thâm nhận: Tức ở trong hiện pháp, thuyết pháp thuận hợp, thọ trì không điên đảo, tu hành như lý về pháp tùy pháp hành. Nên biết Giới tăng trưởng do nhân của đời trước, hiện tại thành thực. Hiện duyên thâm nhận do nhân của hiện tại thành thực nơi hiện tại.

- Hưởng nhập: Nghĩa là đạt được lực tăng thượng cầu tịnh tín nên hoặc có hàng tại gia xa lìa hành ác thọ trì học xứ. Hoặc hưởng đến “Không nhà” xa lìa các dục thọ trì học xứ.

- Thâu tóm an lạc: Tức dựa nơi hành tích lìa khỏi các khổ, cùng dựa nơi hành tích xa lìa hai biên dục lạc-tự khổ. Đối với thánh giáo chân thật là pháp Tỳ-nại-da do Phật khéo thuyết giảng, sanh khởi yêu thích sâu xa.

- Xứ phát khởi đầu tiên: Tức là đầu tiên đối với pháp đáng chán lìa sanh khởi sự chán lìa sâu xa. Đối với nghĩa có thể thành tựu đầy đủ lý chân thật, nhận biết rõ đúng như thật có công đức hơn hẳn mà hưởng nhập đầu tiên. Đó gọi là xứ phát khởi đầu tiên.

- Không phải xứ phát khởi đầu tiên: Nghĩa là Bồ-đặc-già-la đã hưởng nhập, lúc hiện thành thực thường không lìa bỏ các xứ sáng rõ của chư Phật, Bồ tát, nên càng lúc càng sáng rõ. Do đấy, sự thành thực ấy càng thêm tăng tiến.

- Thanh tịnh xa: Nghĩa là do biếng nhác hoặc do trái với duyên nên trải qua thời gian rất dài hoặc trải qua nhiều đời, hoặc trải qua

nhiều kiếp mới có thể thanh tịnh.

- Thanh tịnh gần: Nên biết là trái với tất cả phần nêu trên.

- Gia hạnh: Tức là đạt được nghĩa lợi thù thắng của mình, vui muốn mãnh liệt làm chỗ dựa. Hoặc sợ nơi vị lai bị đọa vào các cõi ác. Hoặc sợ nơi hiện tại bị kẻ khác chê trách, nên đối với các học xứ luôn siêng năng gìn giữ, hành tác thận trọng không gián đoạn.

- Ý vui thích: Tức đối với các pháp, quan sát đúng đắn nhận làm chỗ dựa, nên đối với pháp-luật do Phật khéo giảng nói, không thể bị đoạt mất, đối với sự chứng đắc của kẻ khác, sanh tin hiểu sâu xa, tin có công đức làm chỗ nương, nên ở nơi Tam bảo cùng ở nơi chỗ đạt được nghĩa lợi của mình đều tin tưởng sâu xa, không lay động.

- Cửa cải dùng thân nhận: Nghĩa là đối với hết thảy những người có sự thiếu thốn về vật dụng ăn uống v.v... thì ban cho họ tất cả các thứ ấy. Hoặc đối với các thứ vật dụng thuận theo sự ăn uống có thiếu thốn thì cũng ban cho đầy đủ.

- Dùng pháp thân nhận: Tức là, hoặc tuyên thuyết Chánh pháp, ban cho các hữu tình. Hoặc mở bày, làm rõ nghĩa chân chính ban cho các hữu tình.

- Thần thông thân dẫn: Nghĩa là người có đủ thần thông, thương xót hữu tình, nên hoặc nhằm khiến họ đạt ý lạc thanh tịnh, hoặc nhằm khiến họ có được lực tăng thượng thanh tịnh của gia hạnh, nên thị hiện vô số thần thông biến hóa, khiến cho hữu tình thấy rồi nghe rồi, đối với Thánh giáo của Phật, hoặc sẽ đạt được ý lạc thanh tịnh, hoặc sẽ tu hành gia đạo thuận hợp. Các hữu tình ấy, do những thần biến kia thân dẫn nơi tâm, nên hoặc có kẻ đạt được ý lạc thanh tịnh, hoặc có kẻ tu hành gia hạnh thuận hợp.

- Tuyên thuyết Chánh pháp: Tức là đối với những hữu tình đạt được nghĩa lợi thù thắng của mình, nếu không thể gắng nhận, thực hành thì vì họ thuyết giảng Chánh pháp, hỗ trợ khiến họ phát sanh chánh hạnh. Nếu có thể nhận lãnh, hành trì, thì cũng vì họ nêu giảng Chánh pháp, tùy thuận khiến họ mau chóng chứng đạt thông huệ.

- Ẩn mật thuyết pháp: Nghĩa là đối với các hữu tình có trí huệ còn non kém thì ẩn giấu phần pháp nghĩa thâm diệu rộng lớn, chỉ vì họ nêu giảng các pháp thô cạn để có thể ngộ nhập, để làm phương tiện để hướng nhập xứ pháp.

- Hiển bày thuyết pháp: Tức là đối với các hữu tình có trí huệ rộng lớn, đã khéo ngộ nhập nơi lý của Thánh giáo, thì vì họ mở bày chỉ rõ về xứ pháp của đạo lý sâu xa rộng lớn.

- Gia hạnh phẩm hạ: Nghĩa là hoặc xa lìa gia hạnh không gián đoạn cùng xa lìa gia hạnh tôn trọng.

- Gia hạnh phẩm trung: Nghĩa là hoặc xa lìa gia hạnh vô gián, hoặc lại xa lìa gia hạnh tôn trọng, đối với hai thứ gia hạnh ấy, thiếu một thứ.

- Gia hạnh phẩm thượng: Tức là đối với hai thứ gia hạnh nêu trên đều cùng tương ứng.

- Lắng nghe: Tức đối với lời Phật giảng nói, sanh khởi tin hiểu sâu xa, siêng năng tinh tấn lắng nghe, thọ trì, đọc tụng các pháp như kinh v.v...

- Tư duy: Nghĩa là ở nơi xa lìa, vui thích tư duy về pháp, lường xét về nghĩa, hiểu rõ, quyết định.

- Tu tập: Tức đối với các tướng dừng, hành, xả đều quan sát kỹ, đúng làm yếu tố trước tiên, thâm tâm vui thích tu các pháp chỉ, cử, xả.

- Tiếp nhận: Đó là tâm không nhiễm, nơi các bậc Thân giáo sư (Hòa thượng), Quĩ-phạm-sư (A-xà-lê), với phương tiện đạo lý không có điên đảo, cùng tạo chỗ nương dựa. Lại đối với các vị ấy phát khởi vô số hành sự cúng dường riêng. Nghĩa là hành sự thăm bệnh, hành sự cúng dường đúng pháp các thứ y phục, thức ăn uống, đồ nằm ngồi, thuốc chữa bệnh, các vật dụng cần thiết khác, hành sự dứt trừ ưu sầu cùng ố tác, hành sự trừ diệt các phiền não, tùy phiền não. Các loại như vậy nên biết đều gọi là hành sự cúng dường riêng.

- Hàng phục: Tức tự thân phòng giữ sâu xa các thứ tạp nhiễm. Đối với kẻ hủy phạm, nếu phạm phẩm hạ thì dùng tâm từ khuyến can, chỉ dạy. Nếu phạm phẩm trung thì dùng tâm từ để trách, phạt. Nếu phạm phẩm thượng thì dùng tâm từ để đuổi đi. Nên biết ở đây, khuyến dạy, trách phạt là nhằm khiến cho kẻ ấy cùng những người khác có được lợi ích an lạc. Một loại đuổi đi, nếu lại thâm nhận, là khiến cho kẻ ấy cùng những người khác có được lợi ích an lạc. Hoặc đuổi đi rồi không thâm nhận lại thì chỉ khiến cho kẻ khác được lợi ích an lạc. Vì sao? Vì kẻ khác nếu thấy người kia do nhân duyên hủy phạm nên bị đuổi đi, thì liền tự mình phòng giữ không dám hủy phạm.

- Tự thành thực: Là tự mình nêu bày thuận theo Chánh pháp, khiến các hữu tình ra khỏi xứ bất thiện, an lập nơi xứ thiện. Như chỗ tự mình nêu bày, cũng tự tu tập pháp tùy pháp hành, giúp các hữu tình đồng phận tùy chuyển, khiến cho người khác không thể nói: Tự mình không thể ra khỏi xứ bất thiện, an lập nơi xứ thiện thì làm sao khuyến dạy người khác...

- Thỉnh kẻ khác thành thực: Nghĩa là nếu có vô lượng hữu tình khác, đối với Chánh pháp kia phát khởi sự yêu thích tốt bậc. Hoặc lại có các hữu tình khác, khéo biết rõ phương tiện, ở nơi Chánh pháp đã được thuyết giảng rồi khéo tu học, tức nên đối với họ ân cần khuyến thỉnh, hỗ trợ, khiến họ thành thực vô lượng hữu tình.

- Cùng thành thực: Đó là gồm đủ hai thứ: hoặc tự thành thực, hoặc khuyến thỉnh kẻ khác khiến họ thành thực.

Do nói về hai mươi bảy thứ thành thực phương tiện này, nên biết là đã làm viên mãn sự sai biệt nơi sáu thứ thành thực trước (Các căn thành thực, Thiện căn thành thực, Trí huệ thành thực, Hạ phẩm thành thực, Trung phẩm thành thực, Thượng phẩm thành thực).

Thế nào là Bồ-đặc-già-la của chủ thể thành thực? Nghĩa là lược có sáu loại Bồ tát, trụ nơi sáu địa của Bồ tát, có thể thành thực các hữu tình. Đó là:

1. Bồ tát hành thắng giải, trụ nơi địa hành thắng giải.
2. Bồ tát ý lạc tịnh thắng, trụ nơi địa ý lạc tịnh thắng.
3. Bồ tát hành chánh hạnh, trụ nơi địa hành chánh hạnh.
4. Bồ tát gắn liền với quyết định, trụ nơi địa gắn với quyết định.
5. Bồ tát quyết định hành chánh hạnh, trụ nơi địa quyết định hành chánh hạnh.

6. Bồ tát đạt đến cứu cánh, trụ nơi địa đến cứu cánh. Bồ-đặc-già-la trụ nơi không chủng tánh, lúc đi tới cõi thiện mà thành thực, có số thối chuyển, có số nên tạo Bồ-đặc-già-la an trụ nơi chủng tánh. Khi đối với ba thừa mà thành thực, vô số thối chuyển, vô số tạo tác ứng hợp.

Thế nào là tướng của Bồ-đặc-già-la đã thành thực? Nghĩa là các Thanh văn trước đã thường xuyên tu tập các pháp thiện, nếu khi an trụ nơi Hạ phẩm thành thực, bấy giờ liền có dục lạc hạ phẩm, gia hạnh hạ phẩm cũng như đi tới cõi ác, không phải là ở nơi hiện pháp chứng quả Sa-môn, không phải là ở nơi hiện pháp đắc Bát Niết bàn.

Nếu khi an trụ nơi Trung phẩm thành thực, bấy giờ liền có dục lạc trung phẩm, gia hạnh trung phẩm không đi tới cõi ác, ở trong hiện pháp chứng quả Sa-môn, không phải ở nơi hiện pháp đắc Bát Niết bàn.

Nếu lúc an trụ nơi Thượng phẩm thành thực, khi ấy liền có dục lạc thượng phẩm, gia hạnh thượng phẩm, không đi tới cõi ác, ở trong hiện pháp chứng quả Sa-môn, tức ở nơi hiện pháp đắc Bát Niết bàn.

Như nói về Thanh-văn, Độc giác cũng vậy. Vì sao? Vì đạo cùng với Thanh-văn là đồng chủng loại. Nhưng Độc giác này so với các Thanh văn có sai biệt. Nghĩa là trụ nơi Hữu sau cùng, nơi thân đạt được

sau cùng, không có sức hành tập từ đời trước của Quĩ phạm sư, tu ba mươi bảy pháp phần Bồ đề, đoạn dứt rốt ráo tất cả phiền não, chứng A-la-hán nên gọi là Độc giác.

Nếu các Bồ tát trụ nơi địa hành thắng giải, gọi là Hạ phẩm thành thực. Trụ nơi địa ý lạc tịnh thắng, gọi là Trung phẩm thành thực. Trụ nơi địa gắn liền quyết định, đạt đến cứu cánh, gọi là Thượng phẩm thành thực. Nếu khi Bồ tát trụ nơi Hạ phẩm thành thực, bấy giờ liền có dục lạc hạ phẩm, gia hạnh hạ phẩm, cũng như đi tới cõi ác. Ở đây, hết biên vực của vô số kiếp thứ nhất, sáng rõ, không động, thanh tịnh cực thiện, pháp thiện của phẩm Giác, nên biết tất cả đều chưa tương ứng.

Nếu khi Bồ tát trụ nơi Trung phẩm thành thực, bấy giờ liền có dục lạc trung phẩm, gia hạnh trung phẩm, không đi đến cõi ác. Ở đây, hết biên vực của vô số kiếp thứ hai, sáng rõ, không động, pháp thiện của phẩm Giác đã được tương ứng. Thanh tịnh cực thiện, pháp thiện của phẩm Giác chưa được tương ứng. Nếu khi Bồ tát trụ nơi Thượng phẩm thành thực, bấy giờ liền có dục lạc thượng phẩm, gia hạnh thượng phẩm, không đi đến cõi ác. Ở đây, hết biên vực của vô số kiếp thứ ba, sáng rõ, không động, thanh tịnh cực thiện, pháp thiện của phẩm Giác, nên biết tất cả thấy đều thành tựu.

Nay ở trong đây, tánh thuần hậu, hết sức mãnh liệt, có thể có được quả rộng lớn thuộc phẩm thượng, nên có thắng lợi lớn, gọi là sáng rõ. Không xoay chuyển trở lại nên gọi là không thối chuyển. Luôn thắng tấn nên gọi là không động. Trong địa Bồ tát là tối vô thượng, nên biết gọi là thanh tịnh cực thiện. Ở đây, nên biết nếu dùng của cải thân nhận chỗ tạo thành thực, hoặc thân thông dẫn thân chỗ tạo thành thực, hoặc ẩn mật thuyết pháp tạo nên thành thực, hoặc gia hạnh phẩm hạ tạo nên thân thực, hoặc chỉ là lắng nghe tạo nên thành thực; năm thứ tạo nên thành thực như thế, nếu nơi thời gian dài tu tập pháp kia, hãy còn là hạ phẩm, hướng hồ là nơi thời gian ngắn tu tập pháp kia. Ngoài ra, tất cả nhân duyên thành thực tạo nên thành thực, nên biết đều có ba thứ đạo lý. Nghĩa là, hoặc ở nơi hạ phẩm kia tu tập thành thành thực bậc hạ. Nơi trung phẩm tu tập thành thành thực bậc trung. Nơi thượng phẩm tu tập thành thành thực bậc thượng. Ba loại thành thực hạ trung thượng này, nên biết mỗi mỗi loại lại có ba phẩm. Ở trong phẩm Hạ có ba phẩm thành thực: hạ hạ, hạ trung, hạ thượng. Nơi phẩm Trung có ba phẩm thành thực: trung hạ, trung trung, trung thượng. Ở trong phẩm thượng có ba phẩm thành thực: thượng hạ, thượng trung, thượng thượng.

Các loại như vậy, chư Phật, Bồ tát thành thực hữu tình, nên biết

lần lượt có vô lượng loại sai biệt. Trong đây, Bồ tát do trước đã nói về nhân duyên thành thực, vì muốn thành thực pháp Phật nơi chính mình nên siêng năng tinh tấn tu tập Các căn thành thực, Thiện căn thành thực, Trí huệ thành thực, Hạ phẩm thành thực, Trung phẩm thành thực, Thượng phẩm thành thực.

Lại nhằm khiến cho Bồ-đặc-già-la của các loài hữu tình khác, nhân nơi pháp của ba thừa mà xuất ly, nên đi tới cõi thiện, tu tập sáu thứ thành thực như thế.

